

Bài 1 trang 116 Tập bản đồ Địa Lí 9:

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế ở Đông Nam Bộ?

Lời giải:

- Địa hình thoải, đất badan, đất xám; khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn thủy sinh tốt thích hợp cho trồng cây công nghiệp lâu năm (cao su, cà phê, điều, hồ tiêu), cây ăn quả và cây công nghiệp ngắn ngày (đậu tương, lạc, mía, thuốc lá) trên quy mô lớn.

- Vùng biển có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển tổng hợp kinh tế biển:

+ Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, là điều kiện thuận lợi để phát triển đánh bắt hải sản.

+ Khai thác dầu khí ở thềm lục địa.

+ Nằm gần đường hàng hải quốc tế nên rất thuận lợi cho việc phát triển giao thông vận tải biển.

+ Có tiềm năng phát triển du lịch biển (bãi biển Vũng Tàu, Côn Đảo).

- Hệ thống sông Đồng Nai có tiềm năng lớn thủy lợi và thủy điện.

- Khó khăn: thường xảy ra tình trạng thiếu nước về mùa khô, trên đất liền ít khoáng sản, diện tích rừng tự nhiên chiếm tỉ lệ thấp, nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải công nghiệp và đô thị ngày càng tăng.

Bài 2 trang 116 Tập bản đồ Địa Lí 9:

Vì sao Đông Nam Bộ có sức hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước?

Lời giải:

Đông Nam Bộ có sức hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước, vì Đông Nam Bộ có nhiều chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội cao hơn mức trung bình cả nước như: thu nhập bình quân đầu người một tháng, học vấn, tuổi thọ trung bình và mức đô thị hóa. Cơ cấu ngành nghề đa dạng nên có nhiều khả năng tìm kiếm việc làm. Hiện nay, do sức ép của dân số thất nghiệp và thiếu việc làm mà lao động từ nhiều vùng đổ về Đông Nam Bộ để tìm kiếm cơ hội việc làm với hi vọng có được cơ hội thu nhập khá hơn, có đời sống văn minh hơn.

Bài 3 trang 116 Tập bản đồ Địa Lí 9:

Căn cứ vào bảng 31.3 (SGK trang 116). Vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện dân số thành thị và nông thôn ở TP. Hồ Chí Minh qua các năm. Nhận xét.

Vùng \ Năm	1995	2000	2002
Nông thôn	1174,3	845,4	855,8
Thành thị	3466,1	4380,7	4623,2

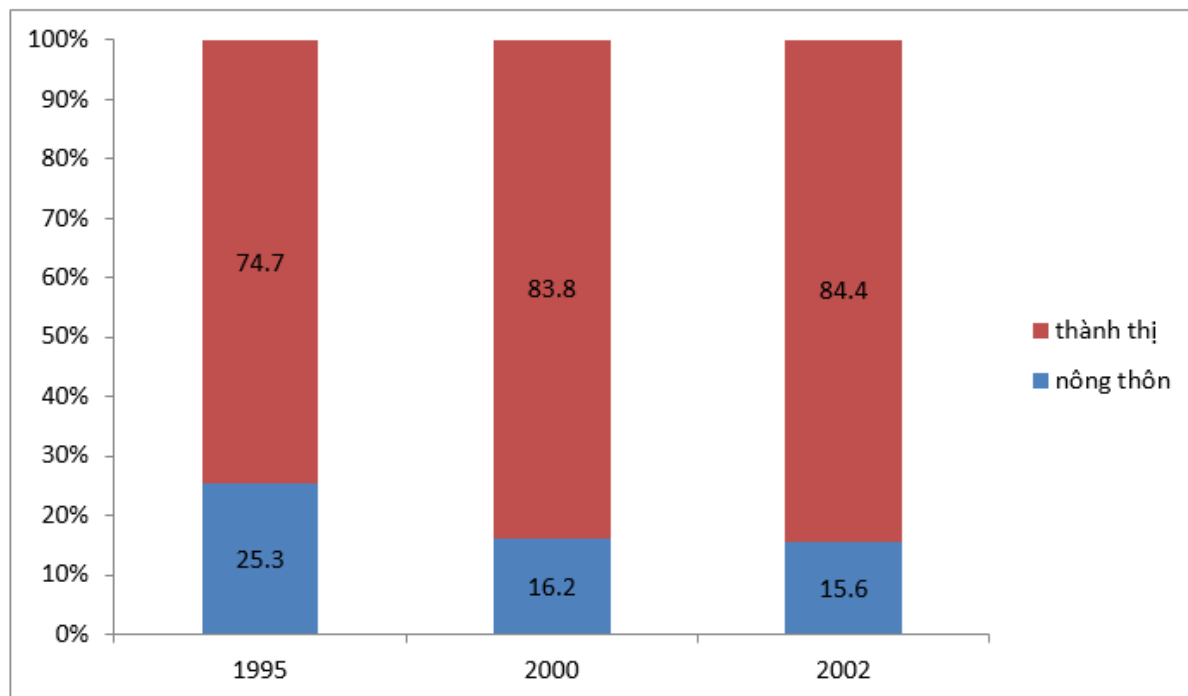
Lời giải:

- Xử lí số liệu: Cơ cấu dân số thành thị và nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh 1995 – 2002 (%)

Năm \ Vùng	1995	2000	2002
Nông thôn	25,3	16,2	15,6
Thành thị	74,7	83,8	84,4
Tổng cộng	100,0	100,0	100,0

- Vẽ biểu đồ:

Biểu đồ dân số thành thị, dân số nông thôn ở Thành phố Hồ Chí Minh qua các năm



- Nhận xét:

+ Tỷ lệ dân thành thị cao hơn nông thôn.

+ Từ 1995 đến 2002, tỷ lệ dân thành thị tăng, tỷ lệ dân nông thôn giảm.